

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HSST.

Ngày: 14 – 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hoàng Thị An.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/HSST ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn H**, sinh năm 1997 tại PB, Thái Nguyên. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ dân phố MS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn H1 và bà Bùi Thị T, có vợ là Hoàng Thị N và 01 con sinh năm 2019; TATS: Theo Danh, chỉ bản 286 của Công an huyện Đông Anh lập ngày 01/5/2022 và Trích lục tiền án, tiền sự số 5349612/2022/PV06 ngày 11/5/2022 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án; Nhân thân: Không có các tiền sự, tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Lý Văn V, sinh năm 1993. Vắng mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú: Xóm C, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Tạ Văn L1, sinh năm 1982. Vắng mặt tại phiên tòa.

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N 1, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1969. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Bùi Thị T sinh năm 1974. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng có hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố NS, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ nên khoảng 12h00' ngày 01/01/2018, Vũ Văn H có hỏi anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Xóm H, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên: “Cho em mượn xe máy, em đi uống nước với bạn”, anh L đồng ý cho H mượn chiếc xe máy Honda Wave α , màu trắng, biển kiểm soát: 20G1-361.xx. Đến 16h00' cùng ngày, anh L gọi cho H thì H không nghe máy. Sau đó H mang xe đến cửa hàng cầm đồ 6789 ở xã HM, huyện TS, tỉnh Bắc Ninh để cầm cố. Tại đây, H gặp và nói với anh Phùng Văn N (là chủ cửa hàng) cho H cầm cố hộ bạn chiếc xe. N đồng ý và yêu cầu H viết giấy cầm đồ sau đó đưa cho H 4.500.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu sài hết. Khoảng 13h15' ngày 02/01/2018, H gọi điện cho anh L nói đã cầm cố xe của anh L và bảo anh L đưa cho H thêm 2.000.000 đồng để đi chuộc xe, anh L đồng ý. Sau đó H đi bộ đến gặp anh L để lấy tiền. Sau khi nhận tiền H không chuộc xe cho anh L mà tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 10h15' ngày 02/01/2018, Vũ Văn H đến chơi với anh Lý Văn V, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: xóm C, xã TH, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên và hỏi anh V: “anh cho em mượn xe em ra đây chơi tí”. Anh V đồng ý và giao cho H chiếc xe máy Honda Wave α , màu đen, biển kiểm soát: 20G1 - 256.xx của anh V. Sau đó anh V nhiều lần gọi điện cho H nhưng H không nghe máy. Đến khoảng 22h cùng ngày, anh V gọi điện cho H thì H nói: “Em đang đi chơi, tí em về”. Sau đó H đi xe đến cửa hàng cầm đồ 6789, H bảo với N cho bạn em cầm cố chiếc xe, N đồng ý và đưa cho H 5.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền H ra về và tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 20h15' ngày 02/01/2018, Vũ Văn H về xưởng gỗ và hỏi anh Tạ Văn L1, sinh năm 1982; hộ khẩu thường trú: thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên: “anh cho em mượn xe đi uống rượu một lát em trả”. Anh L1 đồng ý và giao cho H chiếc xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 20M4 – 45xx của anh L1. Sau đó H đi xe đến cửa hàng cầm đồ 6789. Tại đây, H bảo với N cho bạn H cầm cố chiếc xe, N đồng ý. Sau đó H viết giấy và N đưa cho H 4.500.000 đồng. Số tiền trên H đã tiêu sài hết.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của các anh L, V và L1, Vũ Văn H đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Chiều ngày 03/01/2018, anh Tạ Văn L1 được người trong cửa hiệu cầm đồ thông báo về việc xe của các anh đang bị cầm cố tại cửa hàng và bảo các anh đến gặp anh N để chuộc xe. Anh L1 chuộc xe hết 4.500.000 đồng, anh L chuộc xe hết 4.500.000 đồng, anh V đi chuộc xe hết 5.500.000 đồng.

Ngày 22/01/2018, các anh Lý Văn V, Nguyễn Văn L và Tạ Văn L1 đến Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh để trình báo sự việc.

Vật chứng tạm giữ:

- Của anh Tạ Văn L1: 01 xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 20M4-45xx, số khung: 050907, số máy: 1061228; 01 giấy cầm đồ ngày 02/01/2018 ghi tên Vũ Văn H; 01 bản photo chứng minh nhân dân của Vũ Văn H.

- Của anh Nguyễn Văn L: 01 xe máy Honda Wave α , màu trắng, biển kiểm soát: 20G1-361.xx, số khung: 171965, số máy: 171995; 01 giấy cầm đồ ngày 01/01/2018 ghi tên Vũ Văn H.

- Của anh Lý Văn V: 01 xe máy Honda Wave α , biển kiểm soát: 20G1-256.xx, màu đen, số khung: 545626, số máy: 5545667.

Ngày 31/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận chiếc xe máy Honda Dream của anh Tạ Văn L1 trị giá: 14.400.000 đồng; chiếc xe máy Honda Wave α của anh Nguyễn Văn L trị giá: 13.600.000 đồng; chiếc xe máy Honda Wave α , của anh Lý Văn V trị giá: 15.300.000 đồng.

Đối với Vũ Văn H, quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh đã triệu tập nhiều lần nhưng không được nên đã ra quyết định truy nã đối với Vũ Văn H. Ngày 01/5/2022, Vũ Văn H bị bắt theo quyết định truy nã số 04 ngày 28/4/2022 của Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh.

Tại cơ quan điều tra Vũ Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Vũ Văn H khai khi đến cầm cố xe

máy cho anh N, H nói là xe máy của bạn nhờ cầm cố hộ sau sẽ đến chuộc và H cũng không nhớ rõ đã cho anh N số điện thoại di động của ai trong ba người là anh L1, anh L và anh V.

Đối với Phùng Văn N, nhận cầm cố 03 xe máy của Vũ Văn H khi không có giấy ủy quyền hợp lệ của chủ xe, chưa xác định được Phùng Văn N có đồng phạm với Vũ Văn H không. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh đã tiến hành xác minh cửa hàng cầm đồ 6789 nhưng cửa hàng hiện đã chuyển đi đâu không biết; chưa xác định được con người cũng như địa chỉ cụ thể của đối tượng Phùng Văn N. Do vậy Cơ quan điều tra – Công an huyện Đông Anh tách tài liệu liên quan đến Phùng Văn N để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với các xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 20M4-45xx; Honda Wave a, biển kiểm soát: 20G1-361.xx; xe máy Honda Wave a, biển kiểm soát: 20G1-256.xx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn L, Lý Văn V và Tạ Văn L1. Ngày 30/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đông Anh đã Quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe cho các anh L, V và L1.

Đối với 01 giấy cầm đồ ngày 02/01/2018 ghi tên Vũ Văn H; 01 giấy cầm đồ ngày 01/01/2018 và 01 bản photo chứng minh thư nhân dân của Vũ Văn H, anh L1 và anh L lý giao nộp cho Cơ quan điều tra để điều tra vụ án và không đề nghị nhận lại nên chuyển Tòa án để phục vụ công tác xét xử.

Về dân sự: gia đình Vũ Văn Hiếu đã bồi thường cho các anh Nguyễn Văn L, Lý Văn V và Tạ Văn L1 nên các anh không yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Vũ Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-ĐA ngày 31/5/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố: Bị cáo Vũ Văn H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được, với lời khai của các bị hại. Do thời gian đã lâu nên bị cáo không nhớ được sau khi cầm cố xe của các anh L, V, L1 cho N bị cáo đã để lại số điện thoại của ai trong số ba người có xe cho N. Trong thời gian chưa bị bắt bị cáo đi làm và đã thu xếp tiền bồi thường cho anh L1 còn đối với các anh L, anh V do bị cáo không liên lạc được nên chưa bồi thường. Tuy nhiên sau khi bị cáo bị bắt đã nhắn về cho gia đình nhờ liên hệ với các anh L, V để bồi thường hộ cho bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Ông Vũ Văn H1 bố bị cáo xác định: Gia đình ông đã bồi thường toàn bộ số tiền mà anh L anh V đã phải bỏ ra để chuộc xe do bị cáo cầm tại cửa hàng cầm đồ và các anh không có yêu cầu gì khác, xin giảm nhẹ cho bị cáo nên ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Về số tiền gia đình đã bồi thường cho bị cáo, gia đình và bị cáo sẽ tự giải quyết với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Vũ Văn H: Từ 28 (hai mươi tám) tháng đến 32 (ba mươi hai) tháng tù.

Về phần dân sự: Các bị hại xác định đã nhận bồi thường đủ về phần dân sự, không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không giải quyết.

Về phần vật chứng: 01 giấy cầm đồ ngày 02/01/2018 ghi tên Vũ Văn H ; 01 giấy cầm đồ ngày 01/01/2018 và 01 bản photo chứng minh thư nhân dân của Vũ Văn H tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do thiếu tiền tiêu sài nên Vũ Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng hình thức mượn tài sản của người quen mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Sau đó bị cáo đã thực hiện các hành vi cụ thể:

Khoảng 12h00' ngày 01/01/2018 tại xưởng gỗ ở thôn Cổ Châu, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Vũ Văn H đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave α , màu trắng, biển kiểm soát: 20G1 – 361.xx trị giá là 13.600.000 đồng của anh Nguyễn Văn L.

Khoảng 13h15' ngày 02/01/2018 tại xưởng gỗ ở thôn Cổ Châu, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Vũ Văn H đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn L.

Khoảng 10h15' ngày 02/01/2018 tại thôn Thiết Bình, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Vũ Văn H đã có hành vi gian dối và chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave α , màu đen, biển kiểm soát: 20G1 – 256.xx của anh Lý Văn V trị giá là 15.300.000 đồng

Khoảng 20h15' ngày 02/01/2018 tại thôn Cổ Châu, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Vũ Văn H đã có hành vi gian dối và chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Dream, biển kiểm soát: 20M4 – 45xx của anh Tạ Văn L1 trị giá 14.400.000 đồng

Tổng trị giá các tài sản Vũ Văn H chiếm đoạt là 45.300.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà. Bị cáo đã có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác sau đó mới lợi dụng quan hệ quen biết, hỏi mượn tài sản để nhằm mục đích chiếm đoạt. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo thực hiện 04 lần hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt mỗi lần đều có giá trị tối thiểu là 2.000.000 đồng do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo thành khẩn khai báo hành vi của mình và ăn năn, hối cải; đã tự mình và nhờ gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s và tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự và loại tội bị cáo bị truy tố lần này là loại tội ít nghiêm trọng nên xác định bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị hại đều có lời khai xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo dù phạm tội lần đầu nhưng thực hiện nhiều hành vi lừa dối nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản trong thời gian ngắn nên cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho các bị cáo, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Đối với các thiệt hại có liên quan đến tài sản bị chiếm đoạt đã được bị cáo và gia đình bị cáo khắc phục toàn bộ, các bị hại không yêu cầu gì thêm về phần dân sự do vậy Tòa án không giải quyết. Về phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị cáo có lời khai xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 giấy cầm đồ ngày 02/01/2018 ghi tên Vũ Văn H; 01 giấy cầm đồ ngày 01/01/2018 và 01 bản photo chứng minh thư nhân dân của Vũ Văn H là các tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 174, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết, không còn có yêu cầu gì khác nên Tòa án không giải quyết.

Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ các tài liệu gồm: 01 giấy cầm đồ ngày 02/01/2018 ghi tên Vũ Văn H; 01 giấy cầm đồ ngày 01/01/2018 và 01 bản photo chứng minh thư nhân dân của Vũ Văn H, trong hồ sơ vụ án theo bút lục cơ quan điều tra đã thể hiện trong hồ sơ.

Bị cáo Vũ Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về phần có liên quan trong bản án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh